



NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ 2

TIẾNG ANH KHOA HỌC 2

(SMART SCIENCE 2)

A. LANGUAGE CONTENTS _____ PAGE 2

UNIT 4: PLANTS AND ANIMALS..... page 2

UNIT 5: MY BODY..... page 3

B. HANDOUTS _____ PAGE 5

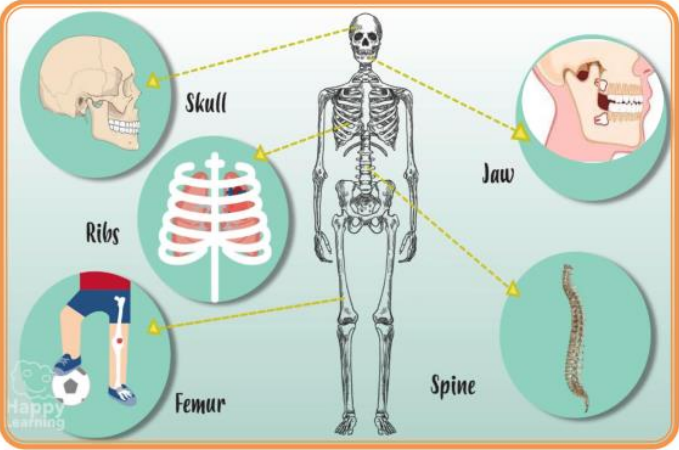
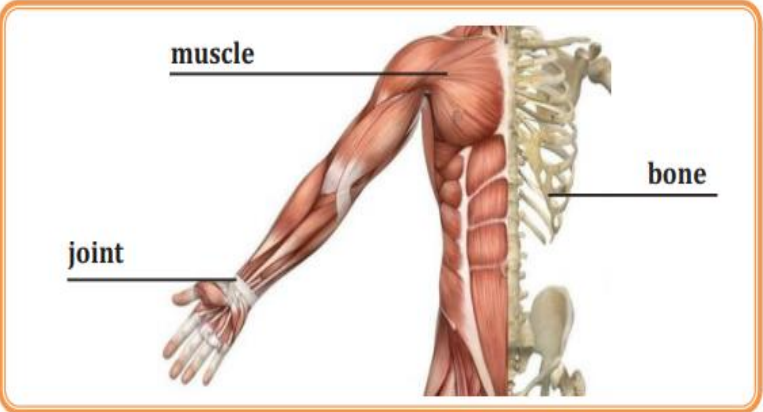
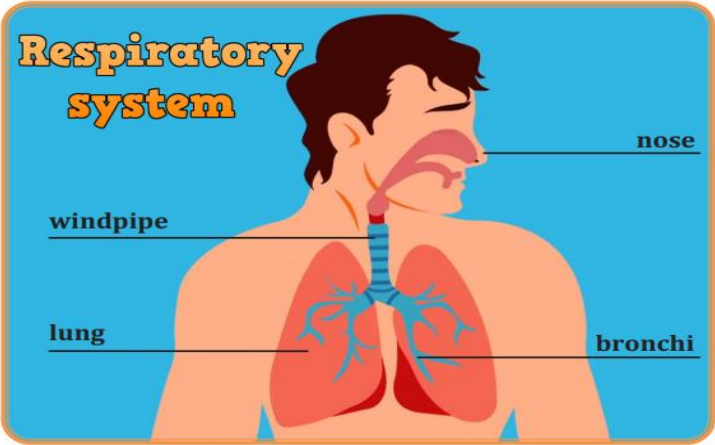
C. ANSWER KEYS _____ PAGE 7

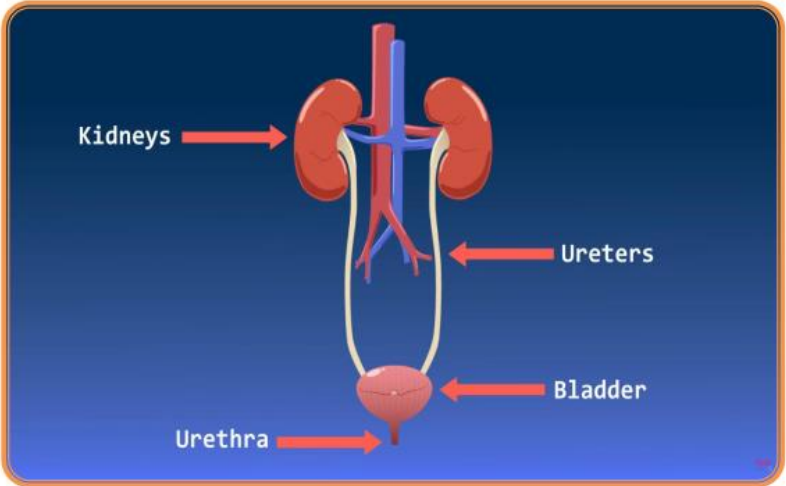
A. LANGUAGE CONTENTS

UNIT 4: PLANTS AND ANIMALS

Land habitats	Plants living on land	Animals living on land
land habitats (môi trường trên cạn) a forest (rừng) a mountain (núi) a grassland (đồng cỏ) a desert (sa mạc) • This is a forest. (Đây là một khu rừng.)	a cactus (cây xương rồng) a pine tree (cây thông) a fern (cây dương xỉ) grass (cỏ) • A camel lives in a desert. (Con lạc đà sống ở sa mạc.)	a deer (con hươu, con nai) a buffalo (con trâu) a camel (con lạc đà) a fox (con cáo) • A camel lives in a desert. (Con lạc đà sống ở sa mạc.)
Aquatic habitats	Aquatic plants	Aquatic animals
an ocean (đại dương) a river (dòng sông) a pond (ao) a swamp (đầm lầy) • This is an ocean. (Đây là đại dương.)	lotus (hoa sen) water lily (hoa súng) seaweed (rong biển) duckweed (bèo) • A lotus lives in a pond. (Hoa sen sống trong hồ.)	an octopus (con bạch tuộc) a seahorse (con cá ngựa) a goldfish (cá vàng) a catfish (cá trê) • An octopus lives in an ocean. (Bạch tuộc sống ở đại dương.)

UNIT 5: MY BODY

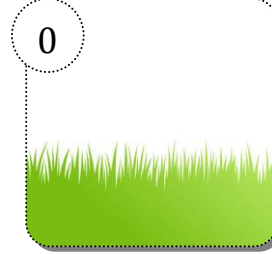
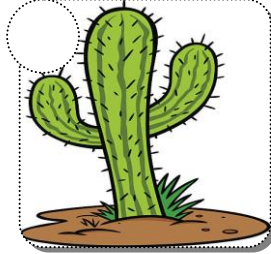
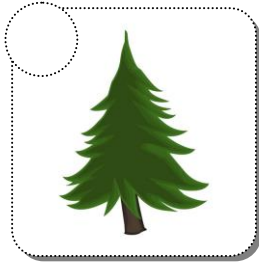
The human skeleton skeleton (bộ xương) skull (sọ, đầu lâu) spine (xương sống) jaw (xương hàm) ribs (xương sườn) femur (xương đùi)	 The diagram shows a full-body skeleton with callouts to specific parts: Skull (head), Jaw (mouth area), Ribs (chest area), Femur (thigh bone), and Spine (backbone).
Joints and muscles joint (khớp) muscle (cơ) bone (xương) support movement (hỗ trợ vận động)	 The diagram illustrates the arm's structure with labels: muscle (the fleshy part), bone (the skeletal structure), and joint (the point of connection between bones).
Respiratory system respiratory system (hệ hô hấp) nose (mũi) windpipe (khí quản) bronchi (phế quản) lung (phổi)	 The diagram shows the internal respiratory organs with labels: nose (at the top), windpipe (trachea), lung (the large red organs), and bronchi (the branching tubes).
How to avoid respiratory diseases wear a mask (đeo khẩu trang) wash your hands (rửa tay) keep your house clean (giữ vệ sinh nhà ở) Let's wear a mask! (Hãy đeo khẩu trang!)	

Urinary system	
urinary system (hệ bài tiết) kidney (thận) ureter (ống niệu) urethra (đường niệu) bladder (bàng quang)	 The diagram illustrates the human urinary system. At the top, two red bean-shaped kidneys are shown. Yellow tubes, labeled 'Ureters', lead from each kidney down to a sac-like bladder at the bottom. A single tube, labeled 'Urethra', exits the bottom of the bladder. Red arrows point from the text labels to their corresponding organs: 'Kidneys' points to the left kidney, 'Ureters' points to the right ureter, 'Bladder' points to the bladder, and 'Urethra' points to the urethral tube. The entire diagram is set against a dark blue background with a light blue border.

B: HANDOUT

PART A: LISTENING

❶ Listen and number. / Nghe và đánh số thứ tự từ 1 đến 3.



❷ Listen and tick ✓ the correct pictures. / Nghe và đánh dấu ✓ vào tranh đúng. (2ps)

Ex:



1.

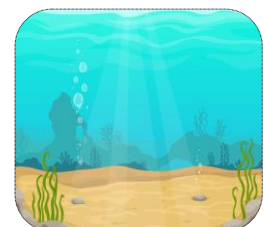


2.



PART B: READING & WRITING

❶ Look and match the animals with their habitat. / Nhìn và nối động vật với nơi sinh sống của chúng. (1p)



② Look at the pictures and complete the sentences. / Nhìn tranh

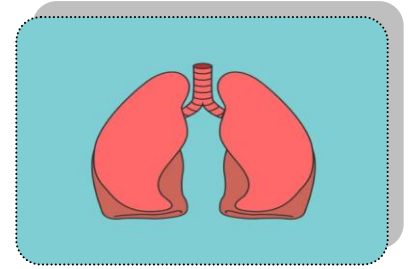
và

hoàn thành câu. **(2p)**

Ex: _____ aren't the same size.

A. Legs

B. Lungs



1. A baby has 300 _____.

A. bones

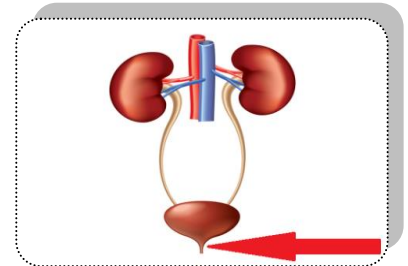
B. skeleton



2. This is the _____.

A. Urethra

B. Bronchi



C: ANSWER KEY

TAPE SCRIPT

① Listen and number.

Example: 0. grass

1. fern

3. cactus

2. pine

② Listen and tick ✓ the correct pictures.

Example: It's a bike.

1. This is a skull.

2. The spine is long.

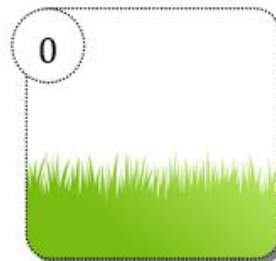
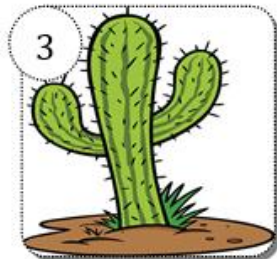
PART B : READING & WRITING

➤ After students finish listening part, let them do the rest of the test.

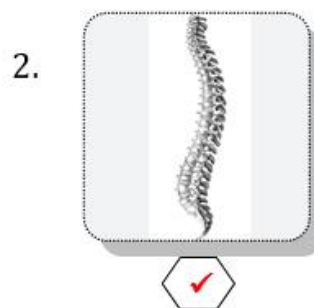
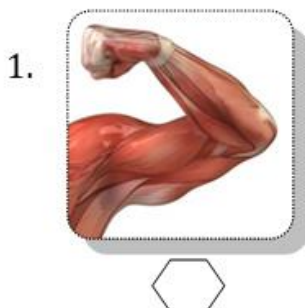
KEY:

PART A: LISTENING

① Listen and number.



② Listen and tick ✓ the correct pictures.



PART B: READING & WRITING

① Look and match the animals with their habitat.



② Look at the pictures and complete the sentences.

1. A

2. A